TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 05 – 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Giang Nam.

Ông Lê Hoàng Điệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T (Tên gọi khác: T có), sinh ngày 03-02-1998 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; anh chị em ruột: 05 người; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 24 tháng. Đến năm 2020 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị khởi tố ngày 19-7-2023 và bị tạm giữ từ ngày 16-7-2023 đến ngày 19-7-2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Tạm giam"* cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1967. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 14-7-2023, bị cáo Lê Văn T đang ở nhà thì có đối tượng K (không biết rõ nhân thân) có nhắn tin trên Facebook hỏi bị cáo có đồ không (tức là có ma túy đá), bị cáo trả lời K là "để hỏi lại", lúc này bị cáo mới nhắn tin cho P (không rõ nhân thân) để hỏi mua ma túy, thì P hỏi bị cáo lấy bao nhiêu (tức là lấy ma túy bao nhiêu), lúc này bị cáo mới tiếp tục nhắn tin hỏi K, thì K trả lời là lấy "02 cái 5" tức là 02 bịch ma túy mỗi bịch 500.000 đồng, hai bịch là 1.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ ngày 16-7-2023, K liên hệ bị cáo và hỏi về việc mua ma túy trước đó, lúc này bị cáo nhắn tin hỏi P và kêu Pháp đi lấy ma túy, một lúc sau thì P nhắn tin lại nói có rồi và kêu bị cáo chạy qua lấy ma túy tại cầu A T (thuộc huyện P, tỉnh Hậu Giang), khi bị cáo đi đến nơi thì gặp V (không rõ nhân thân) đưa cho bị cáo một tép ma túy (được cất trong hộp giấy màu trắng có chữ 502), V nói giao ma tuý cho K lấy tiền là 300.000 đồng. Sau khi lấy ma túy xong, bị cáo chạy xe về thì K nhắn tin kêu bị cáo chạy đến quán C1 để nhận ma túy. Khi đến quán C1 thì bị cáo nhắn tin kêu K ra lộ lấy ma túy vì sợ bị Công an phát hiện. Sau đó bị cáo điều khiển xe đến trước Trường tiểu học L thuộc ấp M, xã L thấy Tổ công tác Công an huyện M nên bị cáo ném một hộp giấy (vỏ chai keo 502 chứa tép ma túy) xuống đất. Qua theo dõi và nắm tình hình, Tổ công tác Công an huyện M và Công an xã L nhanh chóng tiếp cận bị cáo và kiểm tra, phát hiện bên trong hộp giấy 502 là một bịch ny long có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là ma túy, nên tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo Lê Văn T. Qua làm việc, bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã tạm giữ đồ vật, tài sản, cụ thể như sau:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83F6-8330, loại Wave màu xanh;

- Tiền Việt Nam: 57.000 đồng (Năm mươi bảy nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu trắng có số Imell: 869868051276459.

- 01 (một) hộp giấy (vỏ) chai keo 502 Trường An bên trong có chứa một bịch nylon trong suốt có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là ma túy được quấn bởi một miếng nylon màu trắng có in chữ H Việt hình trái táo và hình một cái điện thoại, qua giám định là ma túy, có khối lượng **0,2359 gam**, loại Methamphetmine.

Sau khi làm rõ Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83F6-8330, loại Wave màu xanh và Tiền Việt Nam: 57.000 đồng (Năm mươi bảy nghìn đồng).

Đối với các đồ vật gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu trắng có số Imell: 869868051276459 và 01 (một) hộp giấy (vỏ) chai keo 502 Trường An bên trong có chứa một bịch nylon trong suốt có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là mà túy được quấn bởi một miếng nylon màu trắng có in chữ H Việt hình trái táo qua giám định là ma túy, có khối lượng **0,2359 gam**, loại Methamphetmine Cơ quan Điều tra Công an huyện M chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M để đảm bảo việc xét xử, thi hành án.

Tại bản kết luận giám định số: 111/KLMT-KTHS ngày 22 tháng 7 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,2359 gam**, loại Methamphetmine.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-MT ngày 25-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 01 (năm) 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu trắng có số Imell: 869868051276459.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp giấy (vỏ) chai keo 502 Trường An bên trong có chứa một bịch nylon trong suốt có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng qua giám định là ma túy, có khối lượng **0,2359 gam**, loại Methamphetmine được quấn bởi một miếng nylon màu trắng có in chữ Hoa V1 hình trái táo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C huyện M, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T thừa nhận nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo. Cụ thể: Vào ngày 16-7-2023 khi đối tượng K đặt mua ma túy thì bị cáo điện thoại cho P là người bán ma túy để đi lấy ma túy đưa cho K, trên đường đi đưa ma túy cho K thì bị cáo bị Tổ công tác Công an huyện M và Công an xã L phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang với lượng ma túy thu được trên người bị cáo có khối lượng **0,2359 gam**, loại Methamphetmine.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 16-7-2023, bị cáo Lê Văn T đã có hành vi cất giấu ma túy trên người, có khối lượng 0,2359 gam loại Methamphetamine, theo bị cáo khai nhận số lượng ma túy trên là của đối tượng P bị cáo đem đi giao cho người mua là đối tượng tên K nhưng cơ quan điều tra không xác định, làm việc được đối tượng K và đối tượng Pháp, không chứng minh được bị cáo được hưởng lợi ích từ đối tượng Pháp. Khi bị bắt quả tang phát hiện trên người bị cáo có 0,2359 gam ma túy loại Methamphetamine nên Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 24 tháng. Đến năm 2020 đã chấp hành xong; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, cha bị cáo là người có công với Cách mạng được hưởng trợ cấp 01 lần được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 38, Điều 50 Bộ luật

Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu trắng có số Imell: 869868051276459.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) hộp giấy (võ) chai keo 502 Trường An bên trong có chứa một bịch nylon trong suốt có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng qua giám định là ma túy, có khối lượng **0,2359 gam**, loại Methamphetmine được quấn bởi một miếng nylon màu trắng có in chữ Hoa V1 hình trái táo.

[7] Đối với đối tượng tên K và tên P Cơ quan Cảnh xác điều tra không xác định được nhân thân nên xác minh xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm Tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-7-2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu trắng có số Imell: 869868051276459.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp giấy (võ) chai keo 502 Trường An bên trong có chứa một bịch nylon trong suốt có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng qua giám định là ma túy, có khối lượng **0,2359 gam**, loại Methamphetmine được quấn bởi một miếng nylon màu trắng có in chữ Hoa V1 hình trái táo.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- CQCSĐT - Công an huyện Mỹ Tú;
- CQTHAHS – Công an Huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THA Dân sự Huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Anh Tuấn